TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2019/HS-ST
Ngày 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Diễn;

2. Bà Trương Thị Thìn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh– Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Văn Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 286/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với:

- Bị cáo:

Đặng Duy T (tên gọi khác: T sẹo,T mát), sinh năm 1980 tại tỉnh T; Nơi đăng ký thường trú: thôn A, xã Q, huyện Q, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/12/1999, tại bản án số 01/1999/HSST bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Ngày 25/6/2002, tại bản án số 51/2002/HSST bị Tòa án nhân dân huyện LK, tỉnh Đồng Nai xử phạt 36 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Ngày 27/11/2009, tại bản án số 625/2009/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Biên

Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 08/02/2010, tại bản án số 72/2010/HSST bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Bị cáo đầu thú, tạm giữ sau đó chuyển tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2018 đến nay tại Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa; có mặt tại phiên tòa.

- *Người giám hộ của bị cáo:* Bà Trần Thị L, sinh năm 1953; địa chỉ cư trú: Tổ 31, ấp Bảo Vinh B, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai; là mẹ của bị cáo; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đặng Duy T*: Ông Hà Mạnh T – Luật sư Văn phòng Luật sư Hà Mạnh T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số A,đường B, Tổ 12, Khu phố 3, phường Tr, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Minh Th*: Bà Chu Thị Bạch T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số B, Tổ 28, Khu phố 3A, phường Tr, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: buôn bán**;** là mẹ ruột của bị hại; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện của bị hại:* Bà Trần Nguyễn Kiều O – Luật sư Văn phòng Luật sư Trần Văn Kh, Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai; địa chỉ: Số 126, đường H, Khu phố 1, phường Q, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đặng Thu Thu D,

2. Anh Phạm Trần Q

3. Anh Lê Nguyễn L

4. Anh Hùng Mạnh Q,

5. Anh Nguyễn Duy L,

6. Anh Nguyễn Duy T,

7. Anh Nguyễn Hoàng Đăng Kh,

8. Anh Đặng Vinh Q,

9. Anh Nguyễn Bá V,

10. Anh Nguyễn Văn T,

11. Anh Bùi Thanh T (tên khác: Beo),

12. Anh Võ Đường Anh Th,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung sự việc của vụ án:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/5/2018, Đặng Duy T, Lê Nguyễn L, Nguyễn Duy T, Nguyễn Duy L, Hùng Mạnh X, Phạm Trần X đến quán Bar ST thuộc khu phố 3, phường T Tiến, thành phố Biên Hòa uống bia.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Minh Th (bạn L) đi cùng Đặng Thị Thu D (bạn Th, vào quán Bar ST ngồi chung bàn với nhóm của T, Luật. Trong khi tất cả mọi người đang uống bia và nói chuyện thì T tỏ thái độ bực tức cầm ly bia bằng thủy tinh ném xuống sàn nhà của quán Bar. Sợ xảy ra đánh nhau nên bảo vệ của quán bar dùng bình chữa cháy xịt vào người T và khu vực bàn T đang ngồi nên T cùng anh Th và nhóm bạn của T chạy ra trước cửa quán bar. Tại đây, Th chỉ tay về hướng quán bar và chửi bảo vệ quán bar thì Đặng Duy T nghĩ Thơ chửi mình T nên T lấy trong giỏ xách của T đang đeo trên người 01 con dao màu đen dài khoảng 20cm (chưa rõ loại) đâm nhiều nhát trúng vào ngực và bụng của anh Thơ rồi lên xe bỏ chạy.

Anh Th sau khi bị T dùng dao gây thương tích thì được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cấp cứu, ngày 07/5/2018 anh Th được chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy – thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị đến ngày 11/5/2018 thì tử vong tại bệnh viện Chợ Rẫy do choáng mất máu vì đa vết thương ở vùng ngực, bụng và hậu phẫu ngày thứ 5 suy đa tạng.

Sau khi gây án, Đặng Duy T bỏ trốn, đến ngày 21/6/2018, T ra đầu thú và khai nhận hành vi dùng hung khí đâm anh Nguyễn Minh Th. (Lời khai bị can, bút lục số: *268-269, 311-318*; Lời khai nhân chứng, bút lục số: *319-349*).

2. Về giám định:

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 278/PC54-KLGĐPY ngày 05/6/2018 của Giám định viên Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận thương tích và nguyên nhân tử vong của anh Nguyễn Minh Thơ như sau:

+ Dấu hiệu chính: 02 vết rách da thẳng vùng ngực phải và vùng bụng dưới hạ sườn trái, mép gọn tụ máu, một đầu nhọn, một đầu tù, hướng từ trước ra sau từ phải qua trái và từ trái qua phải. Rách cơ ngực phải; rách cơ thành ngực và rách phúc mạc thành bụng trái, thủng đại tràng ngang bên trái.

+ Nguyên nhân tử vong: Choáng mất máu do đa vết thương vùng ngực, bụng; rách cơ thành ngực hai bên, thủng đại tràng ngang. Hậu phẫu ngày thứ 5 suy đa tạng.

+ Hung khí: Vật sắc nhọn.

+ Cơ chế: Nạn nhân bị vết thương rách da, cơ vùng ngực phải và vùng ngực- bụng trái, sau khi điều trị khâu cầm máu các vết thương nhưng không cầm được máu. Hậu quả chảy máu kéo dài, làm mất máu nhiều, đến khi có dấu hiệu mất máu nặng bệnh nhân mới được phát hiện mổ cấp cứu và truyền máu, lúc này do mất máu các tạng đã bị suy. Sau khi mổ tuy đã được khâu lỗ thủng đại tràng và mạc treo sau đó, nhưng do mất máu nhiều trước đó, trong và sau mổ, làm suy các tạng nặng hơn dẫn tới tử vong.

(Bút lục số: 25-26).

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.130/MBH-18 ngày 25/5/2018 của Giám định viên Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh giám định vi thể của anh Nguyễn Minh Th, kết luận:

+ Chảy máu dưới nội tâm mạc.

+ Lao phổi đã điều trị.

+ Phù phổi cấp.

+ Hoại tử gan cấp.

+ Tụ máu trong mô mỡ quanh tụy nhẹ.

(Bút lục số: 22-24).

- Tại công văn số 4063 ngày 14/9/2018 của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, trả lời quy trình, trách nhiệm cấp cứu đối với anh Nguyễn Minh Th đã xác định: Các nhân viên y tế của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đồng Nai đã có những động thái tích cực ngay từ khi bệnh nhân vào viện, đã làm những gì tốt nhất cho bệnh nhân chứ không phải do lơ là, thiếu cảnh giác để bệnh nhân tử vong.

- Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 653 ngày 28/12/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, kết luận tâm thần của Đặng Duy T như sau:

+ Về y học: Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách chống xã hội (F60.2-ICD.10).

+ Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

(Bút lục số 285-286).

3. Về vật chứng:

- 01 con dao màu đen dài khoảng 20cm (chưa rõ loại) Đặng Duy T sử dụng gây án và cầm đi khỏi hiện trường, hiện T chưa thừa nhận hành vi dùng dao đâm bị hại nên không truy tìm được.

- 01 USB chứa 01 đoạn video clip ghi nhận diễn biến sự việc Đặng Duy T dùng dao đâm anh Nguyễn Minh Th.

4. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại là bà Chu Thị Bạch T yêu cầu bị cáo Đặng Duy T bồi thường tiền điều trị thương tích và tiền mai táng phí, tổn thất về tinh thần với tổng số tiền là số tiền 3.625.877.288đồng (ba tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi tám đồng), bao gồm các khoản sau:

- Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm: 110.946.288đồng;

- Phí mai táng: 96.931.000đồng;

- Tiền cấp dưỡng nuôi mẹ: 10.000.000đồng/tháng x 25 năm x 12 tháng = 3.000.000.000đồng;

- Bồi thường về tinh thần: 4.180.000đồng/tháng x 100 tháng lương cơ sở = 418.000.000đồng.

Hiện bị cáo Đặng Duy T đã bồi thường 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu đồng). *(Bút lục số: 350, 353).*

5. Truy tố:

- Tại Cáo trạng số: 123/CT-VKSBH ngày 28/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Đặng Duy T về tội: "Cố ý gây thương tích", theo điểm a, Khoản 4, Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số: 09/2019/HSST-QĐ, để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây: Xác định người giám hộ của bị cáo Đặng Duy T;

- Đưa người giám hộ tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự; xác minh làm rõ lý lịch của bị cáo có vợ, con hay không.

- Tại văn bản số: 960/VKSBH ngày 20/5/2019**,**Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa xác định đã thực hiện bổ sung người giám hộ là bà Trần Thị L (mẹ của bị cáo); bà L xác định bị cáo chưa có vợ con; không đưa người giám hộ tham gia tố tụng vì Bộ luật Tố tụng Hình sự không có quy định; giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội danh theo cáo trạng nêu trên.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Điểm a, Khoản 4, Điều 134 và Điểm b, q, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đặng Duy T từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

6. Ý kiến của người tham gia tố tụng và người bào chữa có mặt tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Duy T: khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và không tranh luận gì.

- Ý kiến của người giám hộ cho bị cáo là bà Trần Thị L: Bà là mẹ của bị cáo, số tiền 85.000.000đồng do bà đứng ra bồi thường cho đại diện gia đình bị hại, bà không yêu cầu bị cáo trả lại. Bà không sống chung với bị cáo từ khi bị cáo 11 tháng tuổi vì bà lấy chồng khác. Việc bị cáo bị bệnh tâm thần bà không biết, bà không có lỗi trong việc bị cáo phạm tội vì bà không biết, không chứng kiến để can ngăn. Bà xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Đặng Duy T là ông Hà Mạnh T trình bày:

+ Về tội danh: Thống nhất với Cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, về tình tiết định khung hình phạt không phù hợp vì bị cáo không đâm vào các vùng trọng yếu trên cơ thể nên không đủ khả năng gây ra cái chết người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về hình phạt: Mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát đề xuất là khá nghiêm khắc; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực bồi thường khắc phục thiệt hại, bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, đầu thú. Việc bị cáo có hành vi phạm tội là do bị bệnh rối loạn nhân cách chống xã hội, không kềm chế được cảm xúc nhưng không được chữa trị. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Về bồi thường dân sự: Đại diện người bị hại yêu cầu các khoản bồi thường về tinh thần và nuôi dưỡng chưa hợp lý. Đề nghị Hội đồng xem xét theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Chu Thị Bạch T trình bày: Bà là mẹ ruột của anh Nguyễn Minh Th, cha của Th đã chết và Th

chưa có vợ con. Bà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.625.877.288đồng (ba tỷ sáu trăm hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm tám mươi tám đồng) và đề nghị mức hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện bị hại: Không có ý kiến về tội danh cũng như đề nghị mức hình phạt của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về yêu cầu bồi thường thiệt hại của đại diện người bị hại. Số tiền 3.625.877.288đồng bà T yêu cầu là phù hợp quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, mức lương là lương vùng áp dụng cho thành phố Biên Hòa tại thời điểm năm 2019, số năm 25 năm là tính cho đến khi người bị hại Nguyễn Minh Th đủ 60 tuổi.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

- Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người giám hộ của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quyền được bào chữa của bị cáo, quyền được nhờ người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp của bị hại được đảm bảo; người bào chữa và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

- Những người làm chứng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án, không ảnh hưởng đến việc xét xử; nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố và tội danh:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên

bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/5/2018, tại trước quán Bar ST thuộc khu phố 3, phường T Tiến, thành phố Biên Hòa, do mâu thuẫn trong lúc uống bia trong quán bar, Đặng Duy T có hành vi dùng 01 con dao màu đen dài khoảng 20cm (chưa rõ loại) đâm nhiều nhát trúng vào ngực và bụng anh Nguyễn Minh Th. Hậu quả: Anh Nguyễn Minh Th được mọi người đưa vào Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cấp cứu, ngày 07/5/2018 được chuyển lên Bệnh viện Chợ Rẫy – thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị đến ngày 11/5/2018 thì tử vong.

- *Về tội danh:* Từ phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Duy T phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a, Khoản 4, Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 123/CT-VKSBH ngày 28/02/2019 và văn bản số 960/ VKSBH ngày 20/5/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Đặng Duy T về tội " Cố ý gây thương tích" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ; làm mất trật tự và trị an tại địa phương; Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt nhiều lần cùng một hành vi phạm tội "cố ý gây thương tích", đã chấp hành xong hình phạt nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Giữa bị cáo và bị hại chỉ có mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo dùng hung khí nguy hiểm đâm bị hại thể hiện tính chất côn đồ.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ thuộc trường hợp được quy định tại điểm b, o Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tích cực tác động mẹ ruột bồi thường được một phần thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại được 85.000.000đồng (tám mươi lăm triệu đồng). Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 653 ngày 28/12/2018 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, bị cáo T bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển

hành vi. Các tình tiết trên được quy định tại điểm s,b,q Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng các lần phạm tội là do hội chứng bệnh Rối loạn nhân cách chống xã hội (F60.2-ICD.10) dễ bị kích động trong quá trình nhận thức và điều khiển hành vi. Hậu quả anh Th chết có một phần do quá trình không được cấp cứu kịp thời. Do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài với mức án tương xứng với hành vi và đặc điểm nhân thân của bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật và giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng

- 01 con dao màu đen dài khoảng 20cm (chưa rõ loại) Đặng Duy T sử dụng gây án và cầm đi khỏi hiện trường, hiện không truy tìm được.

- 01 USB chứa 01 đoạn video clip ghi nhận diễn biến sự việc Đặng Duy T dùng dao đâm anh Nguyễn Minh Th. Vật chứng trên được tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[5] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Chu Thị Bạch T yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 3.625.877.288đồng.Tại phiên tòa, bà T tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền nêu trên và các bên không thỏa thuận được.

Bị hại Nguyễn Minh Th chưa có vợ con, cha của bị hại đã chết, mẹ của bị hại là bà Chu Thị Bạch T là người đại diện hợp pháp và là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất.

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 590, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015**;** Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng**;** căn cứ các hóa đơn, chứng từ, bảng kê mai táng phí và lời khai yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại**; x**ét yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại phù hợp quy định pháp luật các khoản sau:

- Về chi phí điều trị: 106.226.288 đồng (có hóa đơn), thuê công chăm sóc 1.200.000đồng đi lại bệnh viện 3.520.000đồng; tổng cộng: 110.946.288 đồng.

- Chi phí mai táng: chuyển thi hài về 2.500.000đồng; dịch vụ mai táng 53.175.000đồng; tiền giữ xe 3.000.000đồng; tiền khiêng quan 500.000đồng; chi cho ông lễ tang 200.000đồng; hạ huyệt 500.000đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất để cấp dưỡng nuôi mẹ: Bà T ngoài anh Nguyễn Minh Th còn 01 người con gái là Nguyễn Thị Minh H sinh năm 1992 hiện đang có khả năng lao động, chưa kết hôn và ở chung cùng bà T. Theo quy định tại Điều 111 Luật Hôn nhân và Gia đình, "*con đã thành niên không sống chung với cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha, mẹ trong trường hợp cha, mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình"*. Trong vụ án này bà T chưa chứng minh được các điều kiện về khả năng lao động và tài sản nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, bà T có quyền khởi kiện giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu. Khi làm quản lý tại quán Ốc lùn, mức lương của anh Th là 6.000.000đồng. Xác định mức thu nhập bị mất của người bị hại là 01 tháng lương: 6.000.000đồng.

- Yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần: 418.000.000 đồng. Tại phiên tòa, mặc dù Hội đồng xét xử đã giải thích theo quy định mức lương cơ sở hiện nay khác với nội dung đương sự yêu cầu (theo Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 09/11/2018 của Quốc Hội quy định mức lương cơ sở áp dụng từ 01/7/2019 là 1.490.000đồng) ; tuy nhiên, bà Chu Thị Bạch T không thay đổi yêu cầu; nên Hội đồng xét xử chấp nhận phần phù hợp. Xét hoàn cảnh bị cáo khó khăn và các tình tiết khác trong vụ án, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức bồi thường 50 lần, cụ thể: 50 x 1.490.000đồng = 74.500.000đồng.

Không chấp nhận các chi phí làm mả, phí đãi tang: 26.500.000đồng + 556.000 đồng = 27.056.000đồng.

Ngoài các khoản tiền nêu trên, người đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu bồi thường nào khác nên không đặt ra xem xét và giải quyết.

Hành vi của bị cáo phạm tội không có lỗi của người giám hộ nên bà Trần Thị L không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Người giám hộ của bị cáo là bà Trần Thị L được dùng tài sản của người được giám hộ để bồi thường. Bị hại không có lỗi, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Buộc bị cáo Đặng Duy T phải bồ thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Chu Thị Bạch T số tiền 251.321.288đồng. Khấu trừ số tiền 85.000.000đồng bị cáo đã bồ thường, buộc bị cáo bồi thường tiếp cho bà T số

tiền: 166.321.288đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Duy T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 8.316.064 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo T, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện bị hại phù hợp một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của bị cáo, người giám hộ của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đặng Duy T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm a, Khoản 4, Điều 134; Điều 38 và điểm b, s, Khoản 1, và khoản 2 Điều 51; điểm b, o Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đặng Duy T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 6 năm 2018.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 590, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015**;** Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc bị cáo Đặng Duy T phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Chu Thị Bạch T số tiền 166.321.288đồng(một trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Đặng Duy T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 8.316.064 đồng (sáu triệu ba trăm mười sáu nghìn không trăm tám mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm;

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Đặng Duy T, người giám hộ của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Chu Thị Bạch T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo, đại diện bị hại;
- Người bào chữa, người giám hộ;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự - ATXH;
- Cơ quan Thi hành án hình sự – Công an thành phố Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ – Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Huệ